

THƯ SINH HỌ PHẠM

Phạm Sinh vốn dòng dõi Thư hương, nếp nhà quan lại kể đã mấy đời. Cụ Thủy tổ vốn là bộ tướng của Đức Trần Hưng Đạo có công trong việc bình quân Sát Thát nên được nhà vua phong cho tước công, được cấp đất lập ấp bên cạnh Tây Hồ thuộc chốn đế đô. Tuy thế, chốn cố hương là nơi mỗi dịp xuân về, Phạm Công đều cùng con cháu xuôi dòng Nhĩ Hà về làm lễ Từ đường và ở lại vài ngày thăm viếng họ hàng làng mạc.

Tuy là tướng võ xuất thân nhưng Phạm Công quý trọng việc học vô cùng. Ngài cho rằng người nhìn xa vạn dặm lo việc kinh bang tế thế đều do cái sở học mà ra cả. Kẻ làm tướng thì có dũng khí xông pha hòn tên mũi đạn, coi cái chết nhẹ tựa lông hồng nhưng vô mưu thì chỉ đem cái dũng ấy vào chỗ thiệt thân. Kia như đất nước nếu không có con người thao lược

văn võ song toàn như chủ tướng Hưng Đạo đại vương thì làm sao ta có thể thắng được ba mươi vạn quân lang sói nhà Nguyên, một đội quân từng dẫm nát cả vùng Trung Á qua cả Ba Tư sang đến tận phía Bắc Âu vào tận cả kinh thành nước Nga La Tư và nuốt chửng nhà Tống một cách dễ dàng. Cho nên trong nhà từ sớm đến chiều, lúc nào cũng vang vọng tiếng trẻ học bài, tiếng bình văn sang sảng của các thầy đồ danh tiếng được mời về ngồi dạy.

Những ngày thu nhàn rỗi, Phạm Công đã cùng bằng hữu thả thuyền dọc mé Tây Hồ, ngâm bài thơ “Thuật hoài”, lời thơ vang vọng tưởng dạy cả lớp sóng xô bờ:

“Hoành sáo Giang sơn cáp kỷ thu

Tam quân tỳ hổ khí thôn ngưu

Nam nhân vị liễu công danh trái

Tu thính nhân gian thuyết Vũ hầu”

(Ngọn giáo non sông trải mấy thu

Ba quân hùng hổ khí thôn ngưu

Công danh nếu để còn vương nợ

Luống thẹn tai nghe truyện Vũ Hầu).

Nhưng ở đời, nào có “ai giàu ba họ, ai khó ba đời” - gia đình Phạm tướng công cũng nằm trong quy luật đó. Các đời thứ hai và thứ ba, con cháu các chi làm lớn lắm cũng chỉ tới chức Thị Lang, Lang Trung nội chức hoặc Tri phủ, Thiêm phán ngoại chức. Riêng chi trưởng đời thứ tư thì lui về trông coi công việc hương khói Từ đường nơi quê nhà, chỉ để lại gia đình người con út đang theo đuổi đường công danh sự nghiệp ở chốn kinh kỳ. Nhưng đất nước lại lâm vào cảnh thoán nghịch cướp ngôi vua. Rồi xâm lược phương Bắc lại sang đặt nền đô hộ. Triều đình vua tôi tan nát, lòng người ly tán, thôn làng vắng ngắt bóng người. Lau sậy mọc um tùm, cây cáo lang thang đi giữa ban ngày kiếm cái ăn. Bọn giặc không điều gì ác độc không làm, oan khí thấu tận trời xanh. Bao nhiêu dinh thự quanh chốn đế đô đều bị giặc phá tan tành. Cơ ngơi ngày xưa của Phạm tướng công cũng không thoát trong cơn binh lửa ấy. Người con út của chi trưởng đời thứ 4 cũng bị chết cùng gia đình dưới lưỡi gươm cuồng bạo của giặc. Cả một vùng ven hồ hoang vu, cỏ rậm. Đêm tối bóng ma trôi

lập lờ sà xuống mặt nước rồi lại bay vút lên, thấp thoáng trong bóng cây đa, cây đề xẫm màu lá tối. Dòng họ Phạm cũng lang bạt kỳ hồ. Mãi trăm năm sau chỉ còn có hai chi họ Phạm thế và họ Phạm huy. Nhưng sau này chi Phạm huy lại phát mạnh hơn chi Phạm thế vì biết lợi dụng thời cơ còn chi Phạm thế lại lưu lạc vào vùng đất miền Nam dòng chúa Nguyễn Hoàng. Cụ nội Phạm Sinh lúc đó tuy chỉ là chi thứ đã mấy đời họ Phạm song cái gien nếp nhà thi thư chi hồ giả dã Khổng Khâu vẫn còn giữ được, nhưng thời thế đổi thay; cả cái kho Tứ thư ngũ kinh, Bắc sử, Trang Tử, Lão Tử... văn tài thao lược trị quốc an bang xoay quanh vài tờ giấy mỏng cũng đều theo gió bay đi. Cụ nội Phạm Sinh đâm ra bất mãn. Hàng ngày cụ chỉ luẩn quẩn với mấy chậu bông kiểng hoặc ngồi nhìn mấy con cá vàng cắn đuôi nhau, lượn lờ trong bóng chậu thủy tinh kê ở góc án thư. Đôi khi cụ cũng được vài người bạn đồng tuế, đồng tâm trạng rủ lên chiếc thuyền con xuôi dòng Bến Nghé làm vài bài thơ uất khí rồi khóc lạy nhau và thả những bài thơ ấy cho trôi ra sông ra biển. Không ai dám giữ trong người. Sau vài năm ông cụ mất, bố mẹ Phạm Sinh bán căn nhà cũ đi mua một căn nhà

nhỏ dạng villa gần chân cầu giao lộ để tiện đường đi lại làm ăn. Thời đó chỉ có dọc con phố mặt tiền dòng Bến Nghé là nhà cửa san sát, buôn bán làm ăn. Còn bên kia cái nghĩa trang vĩ đại cây cối vút cao thả tàn bóng mát thì chỉ toàn là những ngôi nhà tranh lụp xụp nằm lẫn khuất trong rừng vông rậm rạp. Đôi chỗ còn những cây cổ thụ như cây đa cây si rễ thả chùm lan tỏa xuống mặt đất. Ngay lối vào nhà bố mẹ Sinh cũng chỉ là một con đường hẻm đến cả người bạo gan đi sớm về khuya cũng vẫn phải xách chiếc đèn hột vịt mà đi.

Lại nói bố mẹ Phạm Sinh lấy nhau đã ba bốn năm mà vẫn chưa có một mụn con nào nên nghe thấy nơi đâu có đền thiêng chùa lạ như am Già Lam ở miệt Gò Vấp nổi tiếng có vị trụ trì khỏe mạnh tụng hay, am Chợ Tình miền ngã ba Chú Ới. Thậm chí cả đến những nhà thờ Thiên Chúa tận miền Tây có các cha xứ chết rồi mà vẫn còn linh, hai ông bà đều cơm nắm muối vừng lăn lội xuống cầu xin. Trời chẳng phụ người có lòng thành cầu nguyện nên năm sau bà cắn thai và sau chín tháng dư mười ngày một cậu con trai bụ bẫm nặng hơn bốn ký đã ra đời được đặt

tên theo dòng chi thứ của cụ Thủy Tổ Phạm Ngũ là Phạm Thế Sơn - cậu Sơn có lẽ là con trời con Phật nên mau ăn chóng lớn. Người trắng như cục bột ai cũng muốn bế muốn bồng. Mắt cậu long lanh tròn đen như hạt nhãn phủ ngoài hàng mi dài rậm nhìn rất đa tình và có lẽ là con cầu tự nên tướng cũng phải khác bọn trẻ phàm phu tục tử. Đó là mái tóc phía sau lại có một nhúm trắng như râu ông già tuyết. Đặc biệt “chú chim” của cậu cũng vượt trội so với bọn trẻ cùng lứa. Bà thân sinh cậu mỗi lần bồng bế lại nâng lên hôn hít rồi mắng yêu “cha bố cậu, *cái giống* này mai mốt lớn lên thì tha hồ gái mê, vất đi không hết. Con cháu đầy nhà chẳng như bố cậu... cò cửa kéo kẹt mãi mà chẳng ra gì”. Quả nhiên lúc lớn lên đi học, học đâu biết đó, thông minh vượt trội hơn các bạn đồng khóa. Song cũng là lúc Phạm Sinh theo các bạn Ngô Sinh, Lê Sinh đắm chìm trong chốn vũ trường, trai gái. Nghe nơi nào có “hoa thơm cỏ lạ” là Sinh tìm đến. Bởi thế trong khoa thi cuối cùng của cuộc đời nghiên bút Sinh cũng chỉ lượm được cái Tú tài đơn. Sinh chán nản đường công danh khoa bảng lại đắm chìm thêm vào cuộc đờ đen. Thậm chí sau khi song thân vừa mất, Sinh đã đem bán phút

căn nhà cha mẹ để lại cùng Đào Sinh cưỡi máy bay sang tận xứ Macao thử thời vận. Cuối cùng hai người tay trắng trở về. Sinh lâm vào cảnh nhà không, tiền không, phải đến ở nhờ nhà người bạn gái rất thân đang buôn bán miền Ca ly xứ Đô quốc. Căn nhà đó bỏ không vì người bạn có khi hàng năm mới về một lần. Sự quen biết thực ra cũng chỉ là một tình cờ trong cơn đen đỏ. Nàng phục cái tính hào phóng và chân thực của Sinh nên dần dần từ mến đến yêu. Sinh vì chuyện gia đình chưa dứt điểm nên hai người sống với nhau trong cảnh già nhân ngã non vợ chồng. Kể từ khi Sinh sa cơ thất thế về ở luôn căn nhà bỏ trống không có người thân trông nom thì nàng mừng lắm và sự đi đi về về giữa Đô quốc và Việt quốc thường xuyên hơn trước. Căn nhà của nàng cũng chỉ cách nhà Phạm Sinh ngày xưa hơn trăm thước, cũng một dãy um tùm lau lách, cạnh bờ sông đầy hang chôn ổ cáo. Từ ngày Sinh có nơi ăn chốn ở các bạn Ngô Sinh, Lê Sinh lại năng lui tới bỏ tiền mời Sinh đến nơi tửu quán lầu hồng thâu đêm suốt sáng. Bởi Sinh, ngay từ nhỏ đã dị tướng nên danh sách các đào nương mê mẩn ghi trong cuốn tập trăm trang chưa đủ. Cái số đào hoa ấy có lẽ ứng như lời bà cụ thân

sinh ngày xưa đã nói lúc bông bế nựng nọt, hôn hít cậu con cậu tự: “Cha bố cậu...” và cũng có thể do một đêm khuya khoắt, Sinh đi chơi trở về. Lúc đó trăng lên đỉnh điểm, nhẽ nhại trái màu sữa nhạt trên cụm mai khóm trúc. Cả không gian dọc bờ sông im lặng như tờ ngoài tiếng cú mèo lâu lâu điểm nhạt như tiếng mõ cầm canh. Đã quen với cảnh này Sinh chẳng lấy gì làm sợ hãi, nhưng khi gần tới cửa nhà, Sinh bỗng thấy một con cáo trắng lông xù đang lồng lộn, dơ móng cào sồn sột lên vách cửa. Cúi xuống ven gốc cây Sinh lượm một cục đá cầm sẵn trên tay từ từ tiến lại. Nghe tiếng chân Sinh bước tới, nó quay đầu, đôi mắt rực lửa, xù lông định nhảy lại vồ thẳng vào người, Sinh vội vàng ném thẳng cục đá. Cáo né mình tránh nhưng vẫn bị trúng chân, nó gừ lên một tiếng đau đớn rồi nhảy vào bụi cây sau hè biến mất. Sinh mở cửa bước vào. Bỗng cả gian phòng toát lên mùi hương son phấn thơm ngát át hẳn mùi ẩm mốc quen thuộc mọi khi... Sinh ngạc nhiên bật hết đèn các phòng nhưng nào thấy ai mà mùi hương quyến rũ vẫn tỏa ra. Sinh cho rằng đó chỉ là ảo giác. Sau khi tắm rửa, chàng tắt đèn lên giường, vừa kéo mền thì mùi hương càng nồng đượm và một thân

hình thiếu nữ trắng ngà qua ánh đèn ngủ, tỏa ra một độ ấm đủ kích thích sự đam mê vội vã của đấng mày râu. Lúc đầu chàng cũng giật mình sợ hãi vì quá bất ngờ định chạy ra khỏi giường; nhưng đôi tay trần ngà ngọc ngó sen đã ôm người chàng quay lại ngả nghiêng trên gối. Sinh nhìn kỹ thấy mái tóc mây đen nhánh xõa xuống bờ vai tròn trặn. Đôi mắt long lanh như lười bùa vậy tỏa. Nàng chúm chím đôi môi tô son hồng nhạt, ngọt ngào thở ra mùi thơm tưởng như bao nhiêu tinh túy của các loài hoa đều tụ lại, bay theo từng lời từng tiếng với Sinh: “Thiếp kiếp xưa có duyên phận với chàng nhưng mãi nay mới đền đáp được. Đã bao lần định đến với chàng; song bị kẻ ác luôn luôn rình rập định sát hại. May mà đêm nay mới được cùng chàng hội ngộ. Mong chàng đừng cho thiếp là kẻ trắng hoa thô鄙”. Sinh càng nghe càng mê loạn, không còn giữ ý gì nữa, giang tay ghì chặt. Cơ thể Sinh lúc đó tưởng như lò lửa. Người con gái gỡ nhẹ tay Sinh: “Xin chàng nhẹ nhẹ, thiếp lần đầu tiên mới được hưởng cảnh hoan lạc này...” nhưng Sinh vốn có tiếng “dị tướng” từ nhỏ lại đầy kinh nghiệm trong chốn tình trường nên cuộc giao hoan như mây cuồng

bảo nổi. Người con gái cong người mê lịm - giữa đôi môi hé nụ cười, long lanh hạt ngọc. Sinh cúi xuống hôn và vô tình nuốt chửng vào bụng rồi vật xuống ngủ thiếp đi. Cùng lúc đó người con gái hốt hoảng ngồi bật dậy ôm lấy miệng Sinh hút lấy hút để như tìm lại viên ngọc. Viên ngọc ấy chính là vật bảo hộ tính mạng của chồn nường sau bao năm tu luyện mới thành người. Viên ngọc đã mất, chồn nường không làm sao giữ được hình thù kiều diễm của mình, nàng cứ biến dần, biến dần trở lại cốt chồn hương. Khi khuôn mặt gấm hoa sắp biến dạng chồn nường cắn lưỡi và cố lê xác nằm chết gục gần lối cửa ra vào. Gần sáng Sinh thấy cổ khô bỏng khát nước bèn nghiêng mình trở dậy, nhìn sang bên cạnh thì người thiếu nữ ân ái cùng Sinh đêm qua cũng biến mất. Sinh dụi mắt tưởng mình vừa mơ ngủ. Nhưng quả thật trên giường chỉ trơ trọi có mình Sinh mặc dù chăn nệm xô nghiêng vẫn còn in dấu một cuộc giao hoan và nhất là mùi hương từ da thịt người đẹp đêm qua còn ủ dẫu như ngấm vào từng sợi chỉ mềm. Sinh chợt nghĩ tới những câu truyện trong Liêu trai chí dị của Bồ Tùng Linh mà lạnh toát cả xương sống.

Khi trời sáng rõ. Những tia nắng long lanh phản chiếu các ô cửa kính trước hiên nhà. Sinh mặc quần áo, đi làm trong tâm trạng bàng hoàng. Vừa mở cánh cửa lớn, Sinh chợt nhìn thấy một con chồn nằm chết, trên đôi mắt long lanh vẫn còn đọng dài ngấn lệ. Và mùi hương toát ra nồng nàn như mùi người thiếu nữ mà Sinh ôm ấp đêm qua. Sinh không dám nghĩ rằng con chồn này đã biến hóa thành người mà chỉ cho rằng cái mùi hương thơm nức cả nhà là do loại chồn hương này khi đến mùa giao phối toát ra thôi. Rồi Sinh lại tự nhủ: Vậy người thiếu nữ đã cùng Sinh chăn gối là ai? Là người hay ma? Với lòng yêu thương loài vật, Sinh tặc lưỡi quay vào lấy con dao ra đào một chiếc hố dưới gốc cây dạ hợp và chôn xác chồn ở đó. Kể từ mấy đêm sau trở đi, lần nào đi khuya về, tìm Sinh cũng hồi hộp khi mở cửa vào sẽ lại gặp người thiếu nữ; nhưng mùi hương cũng chẳng còn và người xưa cũng chẳng thấy. Không gian chỉ còn mùi ẩm mốc ngày nào. Bẵng đi một thời gian gần được hai tuần, Sinh trần trọc không ngủ được dù ngoài trời mưa ngâu rả rích êm đềm. Sinh bỗng thấy cửa lớn có tiếng động và rồi bóng người thiếu nữ hôm trước, đầu tóc ướt đẫm, thân hình tiều tụy như

vừa qua một cơn bệnh hiểm nghèo. Sinh tung mền
ngôi dậy định chạy ra thì thiếu nữ đã lên tiếng giọng
nhẹ như hơi sương: “Xin chàng đừng đến gần, thiếp
không thể làm người được nữa. Thiếp chính là chồn
nương đã cùng chàng ân ái đêm xưa. Ngọc của thiếp
chàng đã nuốt mất rồi nên thiếp lại trở về với kiếp
chồn. Không biết sẽ tu luyện bao lâu nữa mới được
cùng chàng ân ái... thiếp đến đây gặp gỡ chàng lần
cuối để tạ cái ơn chàng đã chôn cất cho thiếp chu
đáo. Nếu còn thương thiếp thì chàng nhớ chăm sóc
cho cây dạ hợp, khi nó nở hoa, chàng sẽ được người
thấy mùi hương của thiếp ngày xưa...” Sinh dang tay
chạy lại, nhưng bóng chồn nương đã lụi dần ra cửa.
Đến khi đầu Sinh đập vào vách tường, chàng mới
choàng tỉnh. Tự cho rằng không thể là mơ. Từ đó
sớm sớm chiều chiều đi về Sinh đều tưới cây dạ hợp
và cắm nén nhang trên mộ chồn nương, mong nàng
hiểu cho việc nàng mất ngọc chỉ là sự vô tình của
hai người trong cơn ái ân cuồng loạn mà ra. Cũng kể
từ lúc nuốt ngọc vào bụng thì sinh lực của Sinh dồi
dào cường tráng. Chàng làm tình không mệt mỏi khiến
các bạn Ngô sinh, Lê sinh phải bái phục. Song sức
người có hạn dù chàng đã nuốt được ngọc chồn hay

ngọc nào cũng thế, sau một thời gian phí sức, Sinh suy sụp rất nhanh, nằm liệt một chỗ; mạng sống mong manh chẳng biết đi đứt lúc nào. Chính lúc đó cây dạ hợp nở hoa. Đài hoa màu xanh ngọc đỡ những cánh hoa muốt trắng tỏa hương nồng nàn bay ngợp phòng Sinh. Nhờ mùi xạ hương đó Sinh đã sống được cho đến khi người thiếu phụ yêu Sinh từ Đô quốc trở về. Thấy tình trạng Sinh như thế, nàng biết ngay nguyên nhân đưa Sinh tới thảm cảnh này. Sau thời gian chạy thầy chạy thuốc, nghe bất cứ nơi đâu có thầy giỏi chữa hay là nàng không quản tiền nong công sức, đưa Sinh tới chữa. Nhờ thế, sau hai tháng trời, Sinh dần dần hồi phục. Và mùi dạ hương nồng nàn từ đó cũng tiêu tan. Cây dạ hợp trước nhà Sinh cứ héo dần rồi chết. Nhìn cây, nhìn nấm mồ của chôn nương lòng Sinh tê dại, chàng thường lên ra thắp nhang tạ người tri kỷ.

Từ ngày Sinh khỏi bệnh, người thiếu phụ phương xa đã ngăn cấm Sinh giao du với các “bạn vàng” nối khố của chàng. Kể cả những người bạn chân chất chẳng biết lầu hồng sòng bạc là gì. Từ đó Sinh càng ngày càng khỏe ra, tướng tá mập mạp gấp mười

ngày Sinh chưa chính thức sống chung với người đẹp Đô quốc. Dục tình càng khỏe, nàng càng chăm nom bảo vệ Sinh kỹ càng gần như cảnh “nội bất xuất, ngoại bất nhập”. Cuộc sống êm đềm như thế ngót đã hai mươi năm. Sinh như Hàn Tín ngày xưa nhờ chén cơm phiếu mẫu nên một dạ nghe theo “luật lệ” của nàng đặt ra. Nhiều khi ngời nhớ bạn bè chỉ lặng thầm thở dài. Năm Sinh hơn bảy chục thấy tim hơi co giật, các thầy lang bắt mạch khám xét cho thuốc uống trở lại bình thường. Nhưng vợ Sinh trước khi về Đô quốc không yên tâm về căn bệnh nguy hiểm này, nàng dẫn Sinh đến cơ sở của một thầy lang nổi tiếng Hoa Đà tái thế. Người ta xưng tụng hai tiếng Hoa Đà là vì nơi đây chuyên việc cắt nối, mổ xẻ bách bệnh giống kiểu ngày xưa Hoa Đà mổ thịt cạo xương cho Quan công thoát chết trong truyện Tam Quốc Chí của La Quán Trung.

Sau một tuần nằm nghỉ ngơi dưỡng sức trên lầu cao, khí trời thoáng mát. Cảnh vật cứ như chốn thiên đường. Lâu lâu một vài bóng y phục trắng tinh đi như không động gót hài. Rồi những bàn tay đeo găng trắng muốt, những nụ cười mê hoặc của một buổi

sáng đưa Sinh vào khoa đèn đuốc sáng choang, máy móc ngoằn ngoèo. Hoa Đà tiên sinh tai đeo ống nghe, miệng bịt khẩu trang, tay cầm một cục lặn đi lặn lại trên ngực Sinh bầy nhầy như... sữa đặc. Buổi chiều cùng ngày, một “sơ đồ loãng ngoằn ngoèo như râu cá mực đổ vào tim” to bằng nửa chiếc bàn được treo lên trước mặt Sinh và Hoa Đà y sinh cầm chiếc que chỉ, dẫn giải từng ống, từng ngách rõ ràng minh bạch chẳng khác gì vị tướng cầm quân đang chỉ đạo đường tiến đường rút của một cuộc tấn công vào cái lô cốt mà trái tim là biểu tượng. Chiếc que chỉ bỗng dừng lại rất lâu ở một số chỗ và lời kết luận chắc như đinh đóng cột được cất lên: “Đây là điểm đã sơ vữa, đã vôi hóa cần phải nạo phải thông; thậm chí có thể thay ống khác như thay ống nước. Nếu tiên sinh không chịu phẫu thuật thì cuộc sống chỉ có thể trong vòng bốn năm. Còn nếu tin tưởng ở tay nghề của ta thì sẽ vui vẻ cùng vợ con hơn mười năm...”. Đèn trên bàn sơ đồ tắt phụt và Hoa Đà y sinh lặng lẽ đi ra, còn lại mình Sinh nằm thao thức. Sinh liên tưởng tới những ví von cụ thể của y tiên sinh mà nghĩ tới cái ống dẫn nước bị tắc của nhà mình. Để nước thông, mấy ông thợ chuyên nghiệp đã đem đủ các loại dụng

cụ đến nào móc, nào dùi thọc mớ sét rỉ. Rồi hình ảnh cái nạo dừa bán xôi của bà cụ sáng sớm nào cũng ngồi bán trước cửa nhà Sinh - âm thanh nghe sồn sột vang lên trong tiềm thức Sinh lúc này. Dù hai công việc chẳng liên quan gì với nhau, nhưng óc tưởng tượng của Sinh cứ chằng chịt cuộn lẫn vào nhau, đưa ra một sợ hãi: “Nếu nó lỡ tay thì đời mình đi đứt. Vả lại nay mình đã hơn bảy chục, còn sống thêm bốn năm nữa vị chi là đã ngót tám mươi. Bảy mươi đã bị chê là bọn ăn hại cơm trời, uống hại nước sông mà nay phu nhân lại muốn ta sống ngoại chín mươi. Sống thêm thế để làm gì nhỉ? Máy móc đã nhão hết, có làm ăn được gì nữa đâu. Thôi, thôi, mai bảo phu nhân trả tiền thuốc men phòng ốc đi về quách cho rồi...” và rồi Sinh thiếp sâu vào giấc ngủ.

Sáng hôm sau, Phạm Sinh đem việc đi về bàn cùng phu nhân. Nàng nghe thấy thế, giã nảy lên không chịu. Nàng không thể để chàng sống có bốn năm nữa mà phải sống trăm tuổi cùng nàng. Hai mươi năm gặp nhau, chung sống cùng nhau đối với nàng còn quá ít. Nàng đã không ngại bỏ công sức, tiền

nong chữa trị cho chàng. Nàng phải làm bằng được vì trên đời này nàng chỉ yêu có một mình chàng dù gặp gỡ quá muộn đối với duyên số của nàng. Thế là Sinh đành để cho một y nương xinh như mộng tắm rửa cạo râu tóc, lông lá cho chàng sạch sẽ chuẩn bị cho sáng hôm sau vào... mổ. Nghĩ tới ngày xưa cùng Ngô sinh, Lê sinh nơi lầu hồng gác tía được phong cho tên mới Thúc Sinh vì tính hào hoa, thế mà nay lại được y nương tô điểm mày râu nhẵn nhụi, Sinh không khỏi mỉm cười thấy mình phút chốc đã ra thẳng họ Mã đểu cáng. Đêm hôm ấy Sinh mơ thấy chôn nương ngồi dưới chân mình ôm mặt khóc.

Mờ sáng, Phạm Sinh được phu nhân và y nương đẩy xe vào nơi kéo dài cuộc sống trần gian. Phu nhân mỉm cười âu yếm, đôi mắt qua mục kính rực lên niềm tin tưởng. Sinh còn nhìn thấy được bàn tay nàng vẫy vẫy khi cửa phòng vừa đóng kín. Chàng băng khuâng tự hỏi Thiên đường ai cũng ca ngợi, cũng chúc kẻ lâm chung mau lên chốn ấy, kéo dài chi cuộc sống nơi trần gian thế mà mình lại từ chối con đường ngắn nhất có bốn năm so với mười năm.

Vậy thì Thiên đường, Niết bàn có thực hay chỉ là một trò chơi? Và rồi ý tưởng của Sinh còn muốn nhiều tra hỏi thì một mùi muội hương ở đâu chập vào mũi. Chàng dần dần mê mụ không biết gì nữa. Thời gian cứ thế trôi đi cho đến lúc mặt trời đã ngã bóng, chiếu ánh sáng yếu ớt, le lói trên từng ô cửa kính căn phòng Sinh nằm. Những âm thanh ồn ào, xen lẫn tiếng khóc và tiếng xe đẩy chàng vào một căn phòng rất lạnh, Sinh rùng mình tỉnh lại nhưng hồn Sinh cứ chập chờn lơ lửng không thể nhập vào xác Sinh đang nằm trơ ở đó. Một vạt áo mỏng như sương nhẹ bay về phía hồn Sinh kéo chàng vào lòng. Sinh ngược lên thì hóa ra là chồn nương. Nàng khóc bảo chàng rằng chàng đã chết bởi trái tim chàng không còn đập nữa cũng giống như nàng đêm xưa mất ngọc nên chẳng thể trở lại làm người. Nhìn phu nhân đang ngồi ôm xác mình khóc không còn nước mắt, Sinh rời chồn nương, choàng tay ôm phu nhân bảo phu nhân rằng chàng chưa chết, chàng vẫn đang ở bên cạnh phu nhân. Rồi Sinh lấy khăn lau nước mắt cho nàng. Nhưng ngôn ngữ giữa ma và người đã là ngôn ngữ của hai thế giới khác nhau cũng như những hành động của ma, người làm sao biết được!

Hai hôm sau Sinh được phu nhân đưa lên xe có còi hụ đem về tư gia. Nhìn căn nhà quen thuộc xa cách mới có hai tuần mà lòng Sinh bồi hồi. Sinh nhìn thấy thân xác của mình được đặt nằm ngay ngắn trên một chiếc ghế vải mới mua. Lòng Sinh bâng khuâng tự hỏi: “Sao họ lại không cho mình nằm trên chiếc giường nệm quen thuộc nhỉ”? Mắt Sinh nhắm ngủ triền miên dù hồn Sinh đã đến tận nơi ghé vào tận tai gọi dậy. Sinh thơ thẩn đến chỗ giường êm ấm ngày xưa nghĩ tới chôn nương, tới phu nhân Đô quốc đã cùng mình đầu gối tay ấp. Sinh muốn hét to lên: “Tôi không chết! Tôi không chết! Tôi còn sống bốn năm nữa cơ mà!”, nhưng có ai nghe thấy gì đâu, và rồi như một thông lệ có sẵn Sinh thấy người ta cho thân xác Sinh vào hòm đục kín với bao nhiêu tiếng khóc than làm buốt cả lòng chàng. À thì ra cũng chỉ vài ba hôm nữa người ta sẽ đem cái xác của chàng đi chôn cất giống như chính tay chàng đã chôn cất chôn nương dưới gốc cây dạ hợp ngày xưa. Những ngày đau thương ấy không phải là cái đau thương của chàng mà là cái đau của phu nhân cứ ôm chiếc hòm đựng xác chàng vật vã khóc than, bỏ ăn quên uống. Một sự ân hận

hay là một sự nuối tiếc quãng ngày vàng không còn nữa.

Ba ngày trôi qua, Sinh đã nhìn thấy hết cả và hiểu ra rằng không có cảnh nào đau đớn bằng cảnh sinh ly tử biệt... giá linh hồn biết nói, tiếng nói của người sống thì cái chết sẽ vui vẻ bao nhiêu và lúc đó chẳng còn ai sợ chết nữa. Tiếc thay! Nhất là khi thấy bao nhiêu vòng hoa thương tiếc giăng mắc đầy tường, nào là của anh chị, của các em, của bà con họ hàng, của bạn bè xa gần nước ngoài, nước trong, Sinh lại muốn gào to lần nữa “Không chết! Không chết! Còn bốn năm cơ mà! Đem về hết đi”. Nhưng đây là cái chết thật của một con người, chiếc ấm đất ngày đưa Sinh sắp đập nát chửa rồi. Thổ thần thổ địa trước cửa nhà đang lim dim mắt nhận hương khói bạc vàng lẫn cả đô la và đồng sau Thần là một bầy lâu la quý sứ kẻ tay đao tay thước lại có thằng cầm cả câu liêm - giờ lên giờ xuống chẳng khác gì mấy chiếc cần câu sẵn sàng giật sập mấy căn nhà xây không phép mà có lệnh rồi không tự dỡ đi. Rồi phía trong thì thổ công mặt mũi đen sì cầm nồi niêu xoong chảo ấn đuổi. Trong lúc Sinh đang lừng chừng thì một chiếc

câu liêm đã móc vào cổ Sinh kéo ra. Tiếp đó là hai tên quỷ dạ xoa xốc nách Sinh chạy như bay. Sinh sợ hãi không dám mở mắt. Khi chúng dừng lại thì trời ơi! đây là nơi cung điện của Diêm Vương. Sinh nhìn lên thấy từ vua tới quan đều mang mặt quỷ như nhau, đờ đờ sát khí còn mong gì thừa gửi cảnh chết oan của mình. Sinh chán nản ngồi xum xuống trước sân châu sau một hàng ma đang ngồi chờ xét xử. Tuy đông “người ma” như thế song cuộc phê án nhanh như chớp không cần luật sư nọ luật sư kia bào chữa. Bởi phán quan chỉ cần ma trả lời hai từ “có, không” là Diêm Vương đã phê chuẩn cho đi đầu thai kiếp này kiếp nọ hoặc đưa vào vạc dầu, vào nơi cực xẻ. Tới phiên Phạm Sinh được gọi tên. Không chờ Phán Quan cất tiếng Sinh đã kêu là bị chết oan bởi cuộc sống dương thế của Sinh còn những bốn năm. Diêm Vương sai tra xét sổ sinh tử, quả nhiên số Sinh chưa đoán, bèn sai quỷ dạ xoa cho Sinh được đi đầu thai tiếp kiếp người. Sinh xin được trở về nhà nhập vào xác của mình; nhưng đã quá chậm bởi người nhà đã đưa vào lò thiêu mất nửa ngày rồi. Quỷ sứ bèn dẫn hồn Sinh đi dọc các nhà chờ xem có ai sắp sinh thì cho hồn Sinh nhập vào

đó. Chờ suốt mấy ngày, quý sứ cũng chôn chân mà chưa kiếm được ai, bởi người ta đang hô hào rầm rộ kế hoạch sinh đẻ. Vừa đói, vừa khát quý sứ dẫn Sinh tới cạnh sân chùa Vạn Thọ, nằm dọc con kênh vừa mới được dọn dẹp mong kiếm chút hương hoa cửa Phật. Sinh chán nản ngồi dựa gốc cây si. Nhìn qua dòng kênh thấy rõ mái nhà xưa, mà chẳng làm sao quay trở lại. Vừa lúc đó Phòng phu nhân cùng chồng đi lên chùa cầu tự trở về. Một tên quý sứ nhẹ lấy đầu côn vạch tà áo dài của phu nhân còn tên quý kia nắm đầu Sinh đẩy chúi vào. Đêm ấy phu nhân về nhà thụ thai. Cũng kể từ lúc hồn Sinh bay vào trong gấu quần Phòng phu nhân thì mọi việc ở tiền kiếp Sinh đều quên hết.